**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

*….., ngày … tháng … năm ….*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ……………

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ………………………………………..

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (Đánh dấu X vào ô thích hợp):

□ Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ công ty nhà nước thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước

□ Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ công ty con chưa chuyển đổi thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): ..................................................

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ..........................................................

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): ........................................................................................

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Điện thoại: …………………………………………. Fax *(nếu có)*: ........................................

Email *(nếu có)*: ……………………………………. Website *(nếu có)*: ..................................

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp           □

Khu chế xuất                 □

Khu kinh tế                    □

Khu công nghệ cao       □

**4. Ngành, nghề kinh doanh** *(ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)*** |
|  |  |  |  |

**5. Chủ sở hữu:**

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*)1: .........................................................................

Mã số đăng ký kinh doanh/Mã số thuế/Số Quyết định thành lập:....................................

Ngày cấp: …………/………../………. Nơi cấp: ...............................................................

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Quốc gia: ....................................................................................................................

Điện thoại (*nếu có*): …………………………….. Fax (*nếu có*): ...........................................

Email (*nếu có*): ………………………………….. Website (*nếu có*):.....................................

**6. Mô hình tổ chức công ty:**

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc      □

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc           □

**7. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .......................................................................................

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): .....................................................................................

**8. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*** | **Tỷ lệ *(%)*** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác2: ………….. |  | 100 |
| Tổng cộng |  |  |

**9. Tài sản góp vốn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tài sản góp vốn** | **Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)** | **Tỷ lệ *(%)*** |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*) |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………… Giới tính:..............................

Chức danh: .................................................................................................................

Sinh ngày: ……./......./……… Dân tộc: ……………… Quốc tịch: .....................................

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*): ……………………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:....................................................................................

Ngày cấp: ………/……../……. Nơi cấp:  …………… Ngày hết hạn (*nếu có*): .…../…../…….

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Quốc gia: ....................................................................................................................

Địa chỉ liên lạc: ............................................................................................................

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Quốc gia: ....................................................................................................................

Điện thoại (*nếu có*): ……………………………… Email (*nếu có*): .......................................

**11. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế** |
| 1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*):  Ho và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ……………………………………………..  Điện thoại:…………………………………………………………………………… |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*):  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:…………………………………….  Điện thoại:……………………………………………………………………………… |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:………………….……….  Xã/Phường/Thị trấn:…………………………………………………………………..  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:…………………………………………  Tỉnh/Thành phố:……………………………………………………………………….  Điện thoại (*nếu có*): ………………………. Fax (*nếu có*):…………………………  Email (*nếu có*):……………………………………………………………………….. |
| 4 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):  Hạch toán độc lập       □                  Có báo cáo tài chính hợp nhất   □  Hạch toán phụ thuộc   □ |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../……… đến ngày …./ …..3  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 6 | Tổng số lao động (*dự kiến*): |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:  Có □                                      Không □ |

**12. Thông tin về công ty được chuyển đổi:**

Tên công ty (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………………………………

Mã số thuế: ……………………………………………………………………….…………………..

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (*chỉ kê khai nêu không có mã số thuế*): ………………………………………………….. Ngày cấp ……/……../…………. Nơi cấp: ……………………………………

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Trụ sở chính công ty thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký và ghi họ tên)4* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 - Trường hợp chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì ghi như sau: “Tên chủ sở hữu: Nhà nước (tên cơ quan đại diện chủ sở hữu)”. Các thông tin kê khai tại mục này là thông tin của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Trường hợp chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, tên chủ sở hữu là tên công ty mẹ.

2 Doanh nghiệp kê khai tại phần này, ghi “Vốn nhà nước” trong trường hợp công ty được chuyển đổi từ công ty nhà nước hoặc “Vốn của công ty mẹ” trong trường hợp công ty được chuyển đổi từ công ty con chưa chuyển đổi.

3 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

4 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nêu tại Quyết định chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.